

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 355/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; đê điều và phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; viễn thám; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các cơ chế, chính sách, dự án, đề án, văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ các dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ.

4. Phê duyệt chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; các dự án đầu tư theo phân cấp, ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Ban hành thông tư, quyết định và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của bộ sau khi được phê duyệt, ban hành; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng, ban hành chỉ tiêu quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, chỉ tiêu thống kê, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

6. Về trồng trọt và bảo vệ thực vật

a) Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động trồng trọt; phát triển vùng trồng, sản xuất nông sản an toàn; công tác bảo vệ thực vật; kiểm dịch thực vật; sản xuất trồng trọt thích ứng với biến đổi khí hậu; xử lý rào cản kỹ thuật về kiểm dịch thực vật trong xuất nhập khẩu sản phẩm trồng trọt phục vụ mở cửa thị trường; quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói trên phạm vi toàn quốc theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho các chương trình phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh trên thực vật; chỉ đạo khôi phục sản xuất trồng trọt trong trường hợp bị thiên tai, dịch bệnh;

c) Chỉ đạo thực hiện về cơ cấu cây trồng; canh tác, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch; tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng năm;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn về trồng trọt hữu cơ; về giống cây trồng nông nghiệp, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

7. Về chăn nuôi và thú y

a) Ban hành danh mục giống vật nuôi cần bảo tồn và cấm xuất khẩu; thu thập, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen vật nuôi; quy định tiêu chí và công nhận vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y; hành nghề thú y;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho các chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh động vật;

c) Chỉ đạo thực hiện về cơ cấu vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi; tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm;

d) Chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng về vi sinh vật dùng trong thú y, hóa chất dùng trong thú y; nghiên cứu, sản xuất vắc xin dùng trong thú y, chế phẩm sinh học dùng trong thú y;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giống và sản phẩm giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, điều kiện cơ sở chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi; chăn nuôi động vật và động vật khác, đối xử nhân đạo với vật nuôi.

8. Về lâm nghiệp

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các quy chế quản lý rừng. Ban hành danh mục, chế độ quản lý, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Hướng dẫn trình tự, thủ tục khai thác, nuôi, trồng loài thực vật rừng, động vật rừng và loài thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; việc cứu hộ, tái thả động vật rừng;

b) Quản lý hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; bảo vệ các hệ sinh thái rừng, các loài sinh vật rừng;

c) Tổ chức lập quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia; quyết định thành lập, điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương việc thành lập, điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tạm sử dụng rừng theo quy định của pháp luật; quyết định chuyển loại rừng đối với khu rừng do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác kiểm lâm; chỉ đạo thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ của kiểm lâm theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy rừng;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn về sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp; nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; khai thác lâm sản ngoài gỗ trong các loại rừng theo quy định của pháp luật; tổ chức điều tra, đánh giá, thu thập, bảo quản loài vi sinh vật và nấm đặc hữu hoặc có giá trị đang bị đe dọa tuyệt chủng trong các loại rừng để đưa vào danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

h) Chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo quy định của pháp luật;

i) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chính sách về dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam; hướng dẫn việc tổ chức quản lý, vận hành Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh;

k) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản; hướng dẫn xây dựng, phê duyệt và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; quy định tiêu chí quản lý rừng bền vững; hướng dẫn hoạt động cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, định giá rừng theo quy định của pháp luật;

l) Chỉ đạo, hướng dẫn phát triển giống cây trồng lâm nghiệp; xây dựng danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; trình tự, thủ tục công nhận giống, nguồn giống và xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp; xây dựng hệ thống rừng giống, vườn giống, vườn thực vật quốc gia, phòng trừ sinh vật gây hại rừng; nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, quản lý chất lượng, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp;

m) Hướng dẫn việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, trồng rừng thay thế; điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng và lập hồ sơ quản lý rừng; giám sát đánh giá tài nguyên rừng; quy định mã số rừng trồng; lập và quản lý cơ sở dữ liệu rừng;

n) Hướng dẫn, triển khai chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hành động quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng các-bon của rừng (UN-REDD+);

o) Quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên trên phạm vi cả nước hoặc trên phạm vi nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hỗ trợ cho chủ rừng khi thực hiện quyết định đóng cửa rừng tự nhiên của Thủ tướng Chính phủ;

p) Xây dựng quy định về hồ sơ lâm sản hợp pháp; trình tự, thủ tục quản lý nguồn gốc lâm sản; về cấp giấy phép, giấy chứng nhận đối với lâm sản xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước mà Việt Nam ký kết; trình tự, thủ tục, hồ sơ truy xuất nguồn gốc và đánh dấu mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các loài thuộc Phụ lục CITES.

9. Về diêm nghiệp

a) Chỉ đạo, hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản; tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất muối hàng năm;

b) Kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình về sản xuất, chế biến bảo quản muối và các sản phẩm của muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

10. Về thủy sản

a) Xây dựng quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp quốc gia;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của các loài thủy sản; điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản; quản lý nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; quản lý nguồn lợi thủy sản trong khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản Việt Nam; hướng dẫn việc tổ chức quản lý, vận hành Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản cấp tỉnh;

c) Hướng dẫn việc thực hiện quy định pháp luật về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; quy định quản lý về an toàn tàu cá, thông tin phòng tránh thiên tai cho ngư dân và tàu cá trên biển; xác định, giao hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng khơi cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định; xây dựng, tổ chức vận hành, quản lý Hệ thống giám sát hành trình tàu cá; xử lý dữ liệu hành trình tàu cá phục vụ công tác quản lý nhà nước;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn việc nuôi trồng thủy sản; quy trình, kỹ thuật, mùa vụ nuôi trồng thủy sản; việc quan trắc, cảnh báo môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; tổ chức thực hiện lưu giữ giống gốc, loài thủy sản bản địa có giá trị kinh tế;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm ngư; công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật, áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật.

11. Về thủy lợi

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác điều tra cơ bản về thủy lợi, tiêu và thoát nước (không bao gồm thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và khu công nghiệp); đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn; vận hành các hồ chứa thủy lợi, công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc lập, trình phê duyệt, tổ chức thực hiện về quy hoạch thủy lợi phục vụ nông nghiệp, phục vụ đa mục tiêu gắn với các ngành kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn về quy trình kỹ thuật, chính sách tưới, tiêu; về quản lý tưới tiêu, quản lý khai thác công trình thủy lợi; quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; hướng dẫn việc thực hiện các quy định về xả nước thải vào công trình thủy lợi;

d) Hướng dẫn việc lập phương án phát triển mạng lưới thủy lợi trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng, sa mạc hóa; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, úng, số lượng và chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn phương án bảo vệ công trình thủy lợi, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn việc lập kế hoạch xây dựng, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình cấp, thoát nước nông thôn;

h) Tổ chức lập, rà soát quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi; quy hoạch thủy lợi theo quy định pháp luật;

i) Chỉ đạo, hướng dẫn về điều tra cơ bản, quy hoạch thủy lợi; tổ chức kiểm kê nguồn nước trong công trình thủy lợi kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng; đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhằm tích trữ, cấp, tưới, tiêu và thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và các ngành kinh tế khác; phòng chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước gây ra, phòng chống ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật;

k) Chỉ đạo, hướng dẫn về an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật.

12. Về quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy định của pháp luật về cơ chế, nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin, nhu yếu phẩm cho phòng, chống thiên tai;

b) Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia; hướng dẫn việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; tổng hợp, đánh giá, thống kê và công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra; theo dõi, phân tích, đánh giá thiệt hại do thiên tai có nguy cơ ảnh hưởng đến Việt Nam theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã và lực lượng quản lý đề nhân dân; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống thiên tai;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn về quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đề; kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đề điều và hộ đề theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý việc đầu tư xây dựng, tu bổ, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai theo sự phân công của Chính phủ, bao gồm công trình đề điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai;

g) Tổng hợp và đánh giá thiệt hại và công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra; hướng dẫn việc thông kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trong phạm vi cả nước;

h) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai;

i) Tổ chức quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai Trung ương.

13. Về phát triển nông thôn

a) Xây dựng các chính sách phát triển nông thôn trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ; xây dựng, điều phối và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho từng giai đoạn theo phân công của Chính phủ;

b) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch, chương trình tổng thể phát triển nông thôn; chiến lược phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp; ban hành các chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc phát triển cơ điện nông nghiệp; ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ tổ chức sản xuất, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn theo quy định pháp luật;

d) Hướng dẫn việc thực hiện bố trí dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới hải đảo, vùng nước biển dâng do tác động của biến đổi khí hậu, di cư tự do;

đ) Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn. Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hàng năm và từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

14. Về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản và muối

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các điều kiện về bảo đảm chất lượng để bảo đảm an toàn thực phẩm trong các công đoạn sản xuất ban đầu của hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thu hoạch, đánh bắt, khai thác, giết mổ;

b) Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng; kết luận cuối cùng khi có sự khác biệt về kết quả kiểm nghiệm giữa các cơ sở kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý trong các công đoạn sản xuất ban đầu của hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thu hoạch, đánh bắt, khai thác, giết mổ;

c) Công bố danh sách quốc gia, vùng lãnh thổ và danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phép xuất khẩu vào Việt Nam thuộc lĩnh vực được phân công quản lý;

d) Tổ chức triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa được phân công quản lý;

đ) Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa được phân công quản lý trong sản xuất và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường;

e) Ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của bộ;

g) Chỉ định và quản lý hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện việc thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của bộ.

15. Về bảo quản, chế biến, vận chuyển nông, lâm, thủy sản

a) Xây dựng cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình, đề án, dự án về chế biến, bảo quản vận chuyển nông, lâm, thủy sản;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chiến lược, đề án, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường; hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

c) Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định về điều kiện đối với cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển hàng hóa nông lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của bộ;

d) Hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao năng lực chế biến nông, lâm, thủy sản.

16. Về thương mại nông, lâm, thủy sản và muối

a) Thực hiện đàm phán thúc đẩy mở cửa thị trường nông sản; tháo gỡ rào cản kỹ thuật trong xuất khẩu, nhập khẩu nông sản; phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Triển khai các hoạt động phân tích, dự báo thị trường, xúc tiến thương mại và các hoạt động liên quan đến chương trình thương hiệu về nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của bộ;

c) Ban hành danh mục cụ thể về hàng hóa cấm nhập khẩu, hàng hóa cấm xuất khẩu; danh mục hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của bộ theo quy định của pháp luật.

17. Về khuyến nông

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về hoạt động khuyến nông;

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động khuyến nông trung ương;

c) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách về xã hội hóa các hoạt động khuyến nông và chính sách hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ cho hoạt động khuyến nông.

18. Về hợp tác xã và các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân khác

a) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên kết sản xuất chuỗi giá trị nông nghiệp;

b) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định đối với ngành, nghề kinh doanh, dịch vụ có điều kiện theo danh mục do Chính phủ quy định và xử lý hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trang trại trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

19. Về đất đai

a) Hướng dẫn việc đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các bản đồ chuyên ngành về quản lý, sử dụng đất;

b) Hướng dẫn công tác thống kê, kiểm kê đất đai; tổ chức thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ; thống kê, kiểm kê đất đai theo chuyên đề hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn công tác điều tra, đánh giá và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất đai; tổ chức điều tra, đánh giá đất đai các vùng và cả nước theo định kỳ và theo chuyên đề, công bố kết quả thực hiện; tổ chức quan trắc tài nguyên đất trên phạm vi cả nước; tổ chức bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất đối với các khu vực đất bị thoái hóa nặng liên vùng, liên tỉnh, khu vực đất bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng;

d) Hướng dẫn công tác lập, điều chỉnh, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tổ chức lập, điều chỉnh, công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia sau khi cấp có thẩm quyền quyết định; thẩm định quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất quốc gia; thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quốc gia;

đ) Hướng dẫn việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, công nhận quyền sử dụng đất, trưng dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất;

e) Hướng dẫn công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trưng dụng đất; công tác phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất;

g) Hướng dẫn công tác đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính; công tác cấp, đính chính, thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; phát hành và quản lý phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

h) Hướng dẫn công tác xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai;

i) Hướng dẫn việc thực hiện quyền và trách nhiệm của nhà nước, quyền và trách nhiệm của công dân đối với đất đai; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; chế độ sử dụng đất; thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn, gia hạn sử dụng đất, gia hạn tiến độ sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống theo dõi và đánh giá đối với việc quản lý và sử dụng đất đai; tổ chức theo dõi và đánh giá đối với việc quản lý, sử dụng đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và việc sử dụng đất đối với các dự án quan trọng quốc gia theo quy định;

k) Thực hiện quản lý nhà nước về đất đai theo quy định của pháp luật.

20. Về tài nguyên nước

a) Chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông, nguồn nước theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn nước;

c) Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai; quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh;

d) Chủ trì xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh; xây dựng, tổ chức thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án điều hoà, phân phối tài nguyên nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước theo quy định;

đ) Chủ trì xây dựng, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy trình vận hành liên hồ chứa theo thẩm quyền;

e) Xây dựng các Hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hoà, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông;

g) Xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm;

h) Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo vệ, điều hoà, phân phối, phát triển, tích trữ nước, phục hồi nguồn nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra và các hoạt động khác liên quan đến tài nguyên nước nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước;

i) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương án giải quyết những vấn đề liên quan đến nguồn nước liên quốc gia;

k) Hướng dẫn việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

21. Về môi trường

a) Hướng dẫn thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; có ý kiến đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật; tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc kiểm soát nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải, chất lượng môi trường; cải tạo và phục hồi môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải; xác định thiệt hại và yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường; nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia; phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường; thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức lập, công bố báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề về môi trường quốc gia; hướng dẫn, tổ chức xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn việc xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức lập, trình phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện, đánh giá thực hiện quy hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn bộ, ngành, địa phương về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường; tổng hợp, đề xuất phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho hoạt động bảo vệ môi trường của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hướng dẫn việc thống kê, theo dõi và công bố nguồn chi cho bảo vệ môi trường;

g) Đề xuất chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường và các công cụ kinh tế khác để huy động, sử dụng nguồn lực cho bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; việc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; việc nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ; trách nhiệm tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; việc quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy; hoạt động tự kiểm toán môi trường, đăng ký môi trường;

i) Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

22. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Tổ chức lập, công bố quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thành lập, quản lý khu di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

c) Chủ trì tổ chức lập dự án, trình phê duyệt thành lập, tổ chức quản lý sau khi được phê duyệt đối với khu di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, khu bảo tồn biển có diện tích thuộc địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên theo quy định của pháp luật;

d) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền danh mục và chế độ quản lý, bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ; hướng dẫn quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi

gen, sinh vật chỉnh sửa gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; lập danh mục và hướng dẫn công tác ngăn ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; hướng dẫn việc tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen, thu thập, lưu trữ nguồn gen, bảo tồn quỹ gen theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn phân loại, quản lý, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên; công tác điều tra, đánh giá, ban hành danh mục, chế độ bảo tồn và sử dụng bền vững, các vùng đất ngập nước quan trọng; chỉ trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; chỉ đạo, hướng dẫn việc tiếp cận cảnh quan, xác lập, quản lý, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quan trọng theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, tổ chức điều tra cơ bản, quan trắc, kiểm kê, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

23. Về khí tượng thủy văn

a) Quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn; quản lý, hướng dẫn hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn của các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn và các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng khác theo quy định của pháp luật; xây dựng, quản lý, khai thác mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn quốc gia, quan trắc định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu;

b) Tổ chức bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia;

c) Quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; truyền phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai; xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia; xây dựng bộ chuẩn khí hậu quốc gia; ban hành, cung cấp, phát tin chính thức dự báo, cảnh báo thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định;

d) Tổ chức thu thập và xử lý thông tin, xác định, đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, theo dõi, giám sát thiên tai;

đ) Tiếp nhận thông tin phản hồi của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân về chế độ phát tin, chất lượng, độ tin cậy của bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai, việc sử dụng cấp độ rủi ro thiên tai trong các hoạt động phòng, chống, ứng phó với thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội; định kỳ hằng năm theo dõi, đánh giá, tổng hợp tình hình quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước theo quy định;

e) Tổ chức thẩm định các kịch bản cảnh báo sóng thần đối với Việt Nam theo quy định của pháp luật;

g) Thẩm định nội dung về khí tượng thủy văn trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng trọng điểm quốc gia và trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động phục vụ khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

k) Giám sát thực hiện kế hoạch tác động vào thời tiết theo quy định của pháp luật.

24. Về biến đổi khí hậu

a) Chỉ đạo, hướng dẫn về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn, thích ứng với biến đổi khí hậu;

b) Xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện các điều ước, cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh phù hợp với điều kiện và bảo đảm lợi ích quốc gia;

c) Tổ chức giám sát biến đổi khí hậu, đánh giá khí hậu quốc gia; xây dựng, cập nhật, công bố và hướng dẫn thực hiện kịch bản biến đổi khí hậu; hướng dẫn, giám sát đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; hướng dẫn lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu vào các chiến lược, quy hoạch;

d) Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính quốc gia và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ; hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) giảm nhẹ phát thải khí nhà kính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ;

đ) Hướng dẫn việc quản lý, loại trừ, thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát theo điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

e) Hướng dẫn thực hiện hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng, cập nhật, triển khai hệ thống giám sát và đánh giá (M&E) hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia;

g) Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon thế giới; quản lý, tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính trong phạm vi quản lý của bộ; quản lý tín chỉ các-bon và cấp văn bản chấp thuận đăng ký chương trình, dự án, chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

h) Tổ chức xây dựng, cập nhật, theo dõi quá trình thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC); xây dựng các báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu, bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

25. Về đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý

a) Xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia theo quy định của pháp luật, hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia, hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia, công trình hạ tầng đo đạc cơ bản, Công thông tin không gian địa lý Việt Nam; xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập, cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia; ban hành danh mục địa danh thể hiện trên bản đồ; cung cấp sản phẩm đo đạc và bản đồ;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, kiểm nghiệm phương tiện đo sử dụng trong hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

c) Thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ của nội dung đo đạc và bản đồ trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách trung ương do bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thực hiện; thẩm định dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện;

d) Kiểm tra việc thực hiện nội dung hoạt động đo đạc bản đồ đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép; kiểm tra việc xuất bản, phát hành bản đồ; đình chỉ việc phát hành và chỉ đạo thu hồi các xuất bản phẩm bản đồ trái quy định của pháp luật;

đ) Thành lập, cập nhật, xuất bản và phát hành các sản phẩm bản đồ theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức đo đạc, chỉnh lý, bổ sung bản đồ địa giới hành chính phục vụ việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính cấp tỉnh, giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức đo đạc, thành lập bản đồ địa hình để hoạch định, phân giới, cắm mốc biên giới quốc gia và phục vụ quản lý biên giới quốc gia; đo đạc, thành lập, cập nhật bộ bản đồ chuẩn biên giới quốc gia; hướng dẫn việc thể hiện đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ trên sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ.

26. Về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

a) Tổ chức lập, xây dựng các quy hoạch về biển và hải đảo; chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ;

b) Tổ chức điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tài nguyên hải đảo; quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo; quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thiết lập và bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; xác định, điều chỉnh đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm; đường ranh giới ngoài của các vùng biển theo quy định của pháp luật;

d) Tổng hợp, đánh giá tiềm năng kinh tế - xã hội liên quan đến biển của Việt Nam; thống kê, phân loại, đánh giá tiềm năng của các vùng biển, hải đảo của Việt Nam; đánh giá biến động tài nguyên; tổ chức phân tích, đánh giá, dự báo về các diễn biến, động thái trong nước và quốc tế có liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về biển, hải đảo của Việt Nam;

đ) Tổ chức quan trắc, giám sát tổng hợp về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đầu tư, khai thác, sử dụng và quản lý các công trình, phương tiện chuyên dùng phục vụ cảnh báo sự cố môi trường biển, nghiên cứu, khảo sát biển và đại dương thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức điều tra, đánh giá các nguồn thải từ các hoạt động trên biển và hải đảo theo thẩm quyền; điều tra đánh giá, lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, công bố các khu vực biển, hải đảo không còn khả năng tiếp nhận chất thải; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục và cải thiện tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường biển, hải đảo; lập báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia, báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo chuyên đề;

g) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, vùng ven biển và hải đảo; triển khai các hoạt động, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu, hóa chất trên biển; quản lý rác thải nhựa đại dương theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý, hướng dẫn việc giao các khu vực biển để khai thác sử dụng tài nguyên biển; quản lý hoạt động lấn biển theo quy định của pháp luật;

i) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học biển và đại dương của các bộ, ngành và địa phương theo quy định của pháp luật;

k) Hướng dẫn, giám sát hoạt động nhận chìm và xử lý vi phạm theo quy định;

l) Thực hiện nhiệm vụ điều phối tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam; Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; Quy hoạch không gian biển quốc gia.

27. Về viễn thám

a) Quản lý, hướng dẫn hoạt động thu nhận dữ liệu viễn thám, vận hành, bảo trì, bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám; xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý của bộ;

b) Tổng hợp nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu viễn thám của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo nhiệm vụ đột xuất được giao để xây dựng kế hoạch thu nhận dữ liệu viễn thám;

c) Hướng dẫn xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám; xây dựng, quản lý, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia; tổng hợp và công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; cung cấp sản phẩm viễn thám;

d) Quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc ứng dụng viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp, quản lý bảo vệ tài nguyên, môi trường, phòng tránh thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh theo quy định;

đ) Tổ chức quan trắc, giám sát định kỳ và đột xuất trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu bằng công nghệ viễn thám;

e) Thẩm định về nội dung liên quan đến hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám; việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám; việc ứng dụng và phát triển công nghệ viễn thám đối với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương;

g) Hướng dẫn và kiểm tra hoạt động viễn thám của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

28. Về quản lý đầu tư, đầu tư xây dựng

- a) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các hoạt động về đầu tư, đầu tư xây dựng; các hoạt động về xây dựng theo quy định của pháp luật;
- b) Chỉ đạo, hướng dẫn về đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật;
- c) Thẩm định về nội dung các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi các chương trình, dự án, đề án thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ;
- d) Phê duyệt chủ trương đầu tư; quyết định đầu tư; phê duyệt thiết kế, dự toán, quyết toán và quản lý đấu thầu các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật;
- đ) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đánh giá các chương trình, dự án đầu tư, xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định của bộ theo quy định của pháp luật;
- e) Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư; giám sát, đánh giá đầu tư xây dựng, dự án đầu tư chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực của bộ theo quy định của pháp luật.

29. Về giảm nghèo

- a) Giúp Chính phủ thống nhất thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo;
- b) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho từng giai đoạn, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện;
- c) Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc đề xuất việc xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về giảm nghèo (bao gồm việc bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản như: việc làm, sinh kế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, y tế, nhà ở, môi trường, tín dụng, thông tin, nước sinh hoạt, trợ giúp pháp lý) phù hợp với từng thời kỳ;
- d) Chủ trì xây dựng, điều phối và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo;
- đ) Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo phục vụ xây dựng chính sách an sinh xã hội và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội;

e) Chủ trì tham mưu, đề xuất việc tham gia các hoạt động của Liên minh toàn cầu chống đói nghèo, các hoạt động hợp tác quốc tế về giảm nghèo;

g) Tổ chức giám sát và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo của các bộ, ngành, địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền và công bố theo quy định;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác về giảm nghèo theo phân công của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

30. Tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, giao, công nhận, chấp thuận, cấp, cấp đổi, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, quyết định liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định pháp luật.

31. Quản lý dự trữ quốc gia về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hàng hóa khác theo phân công của Chính phủ.

32. Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan đầu mối, đại diện quốc gia, thường trực quốc gia, thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia thực hiện các công tác, chương trình, chiến lược; nghị định thư, công ước, điều ước, hiệp định, thỏa thuận, cam kết, diễn đàn quốc tế liên quan đến các lĩnh vực quản lý của bộ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

33. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; phát triển Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của ngành; xây dựng, quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin hạ tầng số, nền tảng số, nền tảng dữ liệu, dịch vụ số về nông nghiệp và môi trường quốc gia; tích hợp, kết nối, phân tích, xử lý và công bố, cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

34. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới công nghệ; chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

b) Xây dựng, quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ cao,

công nghệ tiên tiến, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học, nâng cao năng suất chất lượng trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ;

c) Quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo; ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

35. Thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; chủ trì đề xuất đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, sáng kiến quốc tế; ký kết, triển khai các thỏa thuận quốc tế; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ.

36. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình, kế hoạch tổng thể cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; kiểm soát thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

37. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

38. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp; người lao động; thi đua, khen thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc bộ theo quy định của pháp luật.

39. Quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

40. Thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc bộ theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo các tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước do Bộ Tài chính là cơ quan đại diện chủ sở hữu trong triển khai các nhiệm vụ chính trị, đột xuất, cấp bách và các nhiệm vụ quan trọng khác của ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đề ra.

41. Quản lý tài chính, tài sản được giao và quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được cấp theo quy định của pháp luật.

42. Kiểm tra, tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, kiến nghị của tổ chức, công dân; giải quyết tố cáo của cá nhân; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

43. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, kiểm kê, lưu trữ tư liệu, số liệu về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

44. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Hợp tác quốc tế.
2. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
3. Vụ Khoa học và Công nghệ.
4. Vụ Pháp chế.
5. Vụ Tổ chức cán bộ.
6. Văn phòng bộ.
7. Cục Chuyển đổi số.
8. Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.
9. Cục Chăn nuôi và Thú y.
10. Cục Thủy sản và Kiểm ngư.
11. Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
12. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi.
13. Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.
14. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.
15. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.
16. Cục Quản lý đất đai.
17. Cục Quản lý tài nguyên nước.
18. Cục Môi trường.

19. Cục Biên đôi khí hậu.
20. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.
21. Cục Khí tượng Thủy văn.
22. Cục Biên và Hải đảo Việt Nam.
23. Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.
24. Cục Viễn thám quốc gia.
25. Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường.
26. Báo Nông nghiệp và Môi trường.
27. Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường.
28. Trung tâm Khuyến nông quốc gia.

Tại Điều này, các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 24 là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 25 đến khoản 28 là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc bộ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc bộ theo quy định.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với nhiệm vụ liên quan đến quản lý an toàn thực phẩm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 14 Điều 2 Nghị định này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các văn bản pháp luật chuyên ngành cho đến khi có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

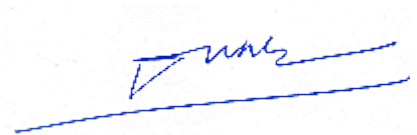
Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng